

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 468/2020/HS-PT
Ngày: 09-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Bà Bùi Kim Rết

Bà Lê Hồng Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 352/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Đinh Văn Tiến do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 120/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Đ, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1950 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Ấp 1, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ch(chết) và bà Trần Thị Đ (chết); Vợ: Trần Thị Á, sinh năm: 1958; có 07 con chung (Lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 04/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 99/2008/HSST.

Bị cáo được tại ngoại – *Có mặt;*

(Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 05/3/2020, bị cáo Phạm Đ (không có giấy phép lái xe theo quy định) đã điều khiển xe mô tô biển số 60B5-598.06 chở ông Nguyễn Hữu Tr từ nhà ra Quốc lộ 1A để đi làm. Khi đến Km 1777 +300m thuộc xã X, huyện X, bị cáo điều khiển xe đi trên phần đường bên trái (làn đường dành cho xe ngược chiều) theo hướng Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 50 mét thì cho xe chuyển hướng từ bên trái sang hướng bên phải đường. Lúc này ô tô biển số 51F-175.79 do anh Vũ Đình M điều khiển lưu thông theo hướng Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh đến gây tai nạn giao thông. Điem va chạm nằm trên làn đường dành cho xe có động cơ phía bên phải đường Quốc lộ 1A (theo hướng tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh), cách mép đường phía bên phải đường Quốc lộ 1A là 3,5 mét, tại Km 1777 + 300m Quốc lộ 1A, thuộc ấp 1A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai .

Hậu quả: Ông Nguyễn Hữu Tr bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy và chết ngày 11/3/2020.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 510/KLGD-PC09 ngày 13/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Hữu Tr: Chấn thương sọ não, rạn khớp liên đỉnh, phù-tụ máu thùy trán-đỉnh hai bên.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 64/TTĐKXCG, ngày 26/3/2020 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Đồng Nai về tốc độ xe ô tô con biển số 51F-175.79 tại thời điểm xảy ra tai nạn: do xe không lắp thiết bị giám sát hành trình nên không có cơ sở để xác định được tốc độ xe của xe ô tô con biển số 51F-175.79.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-598.06 (đã trả lại cho Phạm Đ); 01 (một) xe ô tô biển số 51F-175.79 (đã trả lại cho chị Phạm Hạnh Liên); 01 (một) USB chứa dữ liệu được trích xuất từ camera hành trình cá nhân được gắn trên xe ô tô biển số 51F-175.79 ghi nhận diễn biến vụ tai nạn.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Đ đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Chị Phạm Hạnh L là chủ xe và anh Vũ Đình M là lái xe đã hỗ trợ cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trịnh Thị M đã nhận đủ số tiền và có đơn bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Đ.

Tại bản án sơ thẩm số 120/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/9/2020, bị cáo Phạm Đ có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Đ khai nhận tội và khẳng định cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nay tuổi đã cao, là lao động chính, gia đình bị hại đã bãi nại đề nghị cho hưởng án treo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là đúng, mức án 01 năm tù là phù hợp không nặng. Bị cáo sinh ngày 6/6/1950 phạm tội tháng 3/2020 chưa đủ 70 tuổi, cấp sơ thẩm áp dụng điểm 0 khoản 1 Điều 51 BLHS là không đúng đề nghị rút kinh nghiệm, đề nghị HĐXX không chấp kháng cáo giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 05/3/2020, bị cáo Phạm Đ (không có giấy phép lái xe theo quy định) đã điều khiển xe mô tô chở ông Nguyễn Hữu Trãi làm. Khi đến đoạn đường thuộc xã X, huyện X, bị cáo điều khiển xe đi trên phần đường bên trái (làn đường dành cho xe ngược chiều) thì cho xe chuyển hướng từ bên trái sang hướng bên phải đường. Lúc này xe ô tô do anh Vũ Đình Mđiều khiển vừa đến và gây tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo Phạm Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông tại địa phương, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, có vợ đau ốm, bị cáo đang phải nuôi 01 cháu nội 05 tháng tuổi (cha tâm thần, mẹ bỏ đi) và 01 cháu ngoại 02 tuổi (cha mẹ bỏ đi). Ngoài ra, xét thấy bị cáo tuổi cũng đã cao tại thời điểm xét xử bị cáo đã trên 70 tuổi, bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng), đại diện bị hại có đơn bãi nại, bị hại cũng chính là người bị cáo chở đi làm chung. Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết nêu trên đề giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cho được hưởng án treo.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa đề nghị cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm về áp dụng điểm o khoản 1 Điều 51 BLHS không đúng là có cơ sở. Tuy nhiên, như đã nhận định ở trên Viện kiểm sát đề nghị y án là chưa phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đ, sửa một phần bản án sơ thẩm số 120/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc về hình phạt;

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Đ 01 (Một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H (2);
- VKSND H;
- Công an H;
- Chi cục THADS H;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Kim Rết

Phan Thị Thu Hương

Trần Nam Phương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 01 năm 2019

Số: 02/TBKQXXPT

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Căn cứ Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.
- Căn cứ bản án hình sự phúc thẩm số: 02/2019/HS-PT ngày 10/01/2019.

Thông báo đến:

Ủy ban nhân dân TT. Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai;

Về việc bị cáo:

Phan Đình Lâm (Tên gọi khác: Lâm Còi, Tèo), sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số nhà 115, khu phố Hiệp Thuận, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Phú, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Tâm, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 133/2011/HSST ngày 02/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Phan Đình Lâm 01 năm tù giam, về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2012; Tại Quyết định số 576/QĐ-UB(NC) ngày 09/3/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, đưa đi cơ sở giáo dục 24 tháng. Chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục ngày 31/12/2013.

Bị cáo bị tạm giam ngày 04/4/2019.

Bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/4/2019.

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thông báo để quý Ủy ban được rõ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hs;

THẨM PHÁN

Trần Nam Phương

